

QUYẾT ĐỊNH

**Về ban hành Kế hoạch thực hiện xã hội hóa Chương trình điều trị
nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone
tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường;

Căn cứ Kế hoạch số 2229/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Phát triển bền vững Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015;

Xét đề nghị của Ủy ban phòng, chống AIDS thành phố tại Công văn số 803/VP-UB ngày 05 tháng 10 năm 2012,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện xã hội hóa Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015.

Điều 2. Căn cứ vào Kế hoạch của thành phố, các Sở, ngành, đoàn thể thành phố có liên quan và Ủy ban nhân dân các quận, huyện xây dựng kế hoạch triển khai và tổ chức thực hiện tại cơ quan, tổ chức, địa phương mình.

Điều 3. Sở Y tế (thường trực Ủy ban phòng, chống AIDS thành phố) chịu trách nhiệm đôn đốc, kiểm tra việc tổ chức thực hiện các nội dung của Kế hoạch; định kỳ tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện cho Ủy ban nhân dân thành phố.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Sở Tài chính, Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư, Giám đốc Công an thành phố, Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông, Thủ trưởng các Sở, ngành, đoàn thể thành phố có liên quan, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện và các cá nhân, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- UBND phòng, chống AIDS và phòng, chống tệ nạn ma túy, mại dâm;
- Bộ Y tế; Cục Phòng chống AIDS/Bộ Y tế;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân/TP;
- TTUB: CT, các PCT;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam/TP;
- Văn phòng TU và các Ban Thành ủy;
- Ban VHXX, KTNS/HĐND TP;
- Các Đoàn thể thành phố;
- Thành viên Ủy ban phòng, chống AIDS/TP;
- UBND các quận-huyện;
- VPTT Ủy ban phòng, chống AIDS/TP;
- VPUB: các PVP; Các Phòng CV;
- Lưu: VT, (VX-TC) MH. 125



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

KẾ HOẠCH

Thực hiện xã hội hóa Chương trình điều trị
nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone
tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 – 2015
(Ban hành kèm theo Quyết định số 53.28/QĐ-UBND
ngày 20 tháng 11 năm 2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I CƠ SỞ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

I. CƠ SỞ THỰC TIỄN VÀ SỰ CẦN THIẾT PHẢI THỰC HIỆN XÃ HỘI HÓA CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC METHADONE TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Sau khi triển khai thành công Đề án thí điểm điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hải Phòng và thành phố Hồ Chí Minh (năm 2008 - 2010), đến năm 2011, chương trình Methadone đã được mở rộng trên 11 tỉnh, thành phố trong cả nước với số lượng bệnh nhân được điều trị là 7.000 người. Dựa trên các bằng chứng về hiệu quả của chương trình Methadone và nhu cầu điều trị của bệnh nhân tại các tỉnh, thành phố, Chính phủ đã cho phép triển khai mở rộng chương trình Methadone ra 30 tỉnh, thành phố trong giai đoạn 2012 - 2015 cho khoảng 80.000 bệnh nhân.

Tại thành phố Hồ Chí Minh, chương trình Methadone được bắt đầu triển khai từ tháng 5 năm 2008 với 3 cơ sở điều trị (tại quận 4, quận 6 và quận Bình Thạnh) cho 750 bệnh nhân. Đến tháng 01 năm 2011, chương trình đã triển khai thêm 2 cơ sở điều trị mới tại quận 8 và quận Thủ Đức, tổng số bệnh nhân được điều trị tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2012 là 1.316 người (*chi tiết tại phụ lục 4*).

Thực tiễn việc triển khai thí điểm Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh cũng như các tỉnh, thành phố khác đã gặt hái được nhiều thành quả quan trọng như: giảm nguy cơ lây nhiễm HIV; giảm số người sử dụng ma túy bất hợp pháp, giảm tội phạm; giúp cho người bệnh nâng cao thể trạng sức khỏe, tâm lý; giảm tử vong do nguyên nhân sử dụng Heroin gây ra; giúp cho người bệnh có cơ hội hòa nhập cộng đồng, tham gia các hoạt động khác không bị phụ thuộc vào người thân, giảm bớt gánh nặng cho gia đình và xã hội.

Do trong giai đoạn thực hiện thí điểm nên phần lớn kinh phí triển khai chương trình đều do các tổ chức Quốc tế tài trợ. Nhưng từ năm 2012, do khó khăn về kinh phí nên các nhà tài trợ đã bắt đầu thực hiện lộ trình cắt giảm dần kinh phí tài trợ cho các hoạt động phòng, chống HIV/AIDS ở Việt Nam

nói chung và chương trình Methadone nói riêng. Theo đó, từ năm 2013, toàn bộ kinh phí chi cho nhân sự tại các điểm điều trị đang triển khai sẽ bị cắt giảm hoàn toàn, nguồn kinh phí tài trợ chỉ tập trung cho việc chuyển giao kỹ thuật, nâng cao năng lực và mua thuốc Methadone cho đến hết năm 2014 (dành cho những điểm đang được hỗ trợ triển khai).

Ngày 17 tháng 5 năm 2012, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Kế hoạch số 2229/KH-UBND về phát triển bền vững Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015, trong đó, dự kiến mở thêm 02 cơ sở điều trị mới và 12 điểm phát thuốc vệ tinh tại 14 quận, huyện còn lại trên địa bàn và nâng tổng số bệnh nhân được tham gia điều trị Methadone đến năm 2015 lên 4.000 người.

Để triển khai thành công Kế hoạch phát triển bền vững Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015, trong bối cảnh viện trợ của các tổ chức quốc tế bị cắt giảm, thành phố Hồ Chí Minh cần thiết phải xây dựng và hoàn thiện kế hoạch xã hội hóa chương trình Methadone để huy động một cách hiệu quả các nguồn lực xã hội đóng góp cho việc duy trì và phát triển bền vững chương trình này, cụ thể là thực hiện thu một phần chi phí điều trị Methadone từ bệnh nhân tham gia chương trình.

II. CƠ SỞ PHÁP LÝ

1. Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ về tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập;

2. Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30 tháng 5 năm 2008 của Chính phủ về chính sách xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao và môi trường;

3. Thông báo số 84/TB-VPCP ngày 09 tháng 3 năm 2012 về Kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc tại Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống HIV/AIDS, ma túy, mại dâm năm 2011 và triển khai nhiệm vụ năm 2012 (đẩy mạnh xã hội hóa điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone);

4. Kế hoạch số 2229/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố Hồ Chí Minh về Phát triển bền vững Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012 - 2015.

Phần II

KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI XÃ HỘI HÓA CHƯƠNG TRÌNH ĐIỀU TRỊ NGHIỆN CÁC CHẤT DẠNG THUỐC PHIỆN BẰNG THUỐC METHADONE GIAI ĐOẠN 2012 - 2015

I. MỤC TIÊU CHUNG

Xã hội hóa Chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh áp dụng cho các cơ sở công lập nhằm duy trì bền vững các hoạt động của chương trình và đáp ứng nhu cầu điều trị của bệnh nhân nghiện ma túy.

II. NGUYÊN TẮC TRIỂN KHAI

1. Tuân thủ các nguyên tắc triển khai chương trình Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh theo Kế hoạch số 2229/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2012 của Ủy ban nhân dân thành phố về Phát triển bền vững chương trình điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone tại thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2012-2015.

2. Đảm bảo mô hình xã hội hóa chương trình Methadone được thực hiện một cách bình đẳng và đồng nhất trên tất cả các điểm điều trị Methadone hiện tại, dựa trên nguyên tắc thu vừa đủ bù chi, không lợi nhuận.

3. Đảm bảo việc điều phối và sử dụng hợp lý, không trùng lắp, lãng phí các nguồn thu từ ngân sách nhà nước, bệnh nhân và các nhà tài trợ (nếu có).

4. Đảm bảo chất lượng của các dịch vụ cung cấp cho bệnh nhân.

5. Đảm bảo việc lồng ghép hoạt động điều trị bằng Methadone vào mạng lưới chăm sóc y tế và các dịch vụ hỗ trợ vay vốn, dạy nghề, việc làm sẵn có tại địa phương để bệnh nhân Methadone được hưởng đầy đủ các dịch vụ về chăm sóc sức khỏe, tư vấn, giáo dục và tiếp cận được với các cơ hội phát triển nghề nghiệp nhằm giúp đối tượng có thu nhập để chi phí cho việc sử dụng Methadone, không phải phụ thuộc vào gia đình, người thân và từng bước tự chủ để ổn định cuộc sống.

6. Tạo điều kiện cho bệnh nhân nghèo, bệnh nhân có hoàn cảnh khó khăn được tham gia điều trị thông qua chế độ ưu đãi, miễn, giảm dành cho những đối tượng này.

7. Đảm bảo sự công bằng trong việc tham gia cung cấp dịch vụ điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone theo mô hình xã hội hóa cho các cơ sở công lập có đủ năng lực thực hiện chương trình.

8. Đảm bảo có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở-ngành như: Y tế, Tài chính, Nội vụ, Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an trong việc tạo điều kiện thuận lợi và hỗ trợ Trung tâm Y tế dự phòng các quận - huyện, các cơ sở công lập thực hiện thành công xã hội hóa chương trình Methadone tại cơ sở.

III. NỘI DUNG TRIỂN KHAI

1. Đối tượng áp dụng: Các cơ sở công lập có đủ khả năng và nguồn lực để đáp ứng các yêu cầu về cơ sở vật chất, trang thiết bị, đội ngũ nhân viên chuyên môn theo qui định của chương trình do Bộ Y tế ban hành, tự nguyện tham gia hoặc được phân công tham gia vào chương trình, xây dựng được đề án khả thi được thành phố phê duyệt, bao gồm:

- Các bệnh viện, cơ sở y tế, phòng khám bệnh công lập.
- Các trung tâm chữa bệnh công lập được phép cung cấp dịch vụ điều trị nghiện.

2. Kinh phí, qui định mức phí thu từ bệnh nhân và lộ trình thu phí:

a) Kinh phí:

Dự kiến kinh phí để tổ chức triển khai, vận hành chương trình Methadone trong năm 2013 cho một cơ sở điều trị chính là 2,85 tỷ đồng (với 300 bệnh nhân) và kinh phí cho một điểm phát thuốc vệ tinh là 1,78 tỷ đồng (với 250 bệnh nhân), bao gồm:

- Chi phí lương cho đội ngũ bác sĩ, nhân viên chuyên môn và không chuyên môn (kế toán, bảo vệ, nhân viên tạp vụ).

- Chi phí ban đầu gồm: phí sửa chữa cơ sở vật chất, mua sắm trang thiết bị phòng khám, phí hỗ trợ nhân viên tham gia các khoá huấn luyện ban đầu về chuyên môn.

- Chi phí mua thuốc, vận chuyển thuốc, tiêu hủy vỏ chai thuốc.

- Các chi phí khác gồm: chi phí vận hành, phí cho các hoạt động hỗ trợ điều trị, phí huấn luyện bổ sung và nâng cao, phí quản lý - giám sát, phụ cấp làm việc ngoài giờ, lễ tết theo qui định cho cán bộ, nhân viên.

Từ năm 2014 trở đi, dự kiến kinh phí tổ chức vận hành chương trình cho một cơ sở điều trị chính là 2,3 tỷ đồng và kinh phí cho một điểm phát thuốc vệ tinh là khoảng 1,43 tỷ đồng (giảm phần chi phí ban đầu). *(Chi tiết tại phụ lục 1, phụ lục 2, phụ lục 3)*

Theo lộ trình mở rộng chương trình Methadone, trong năm 2012 chuẩn bị triển khai thêm 02 cơ sở điều trị chính tại quận Gò Vấp và quận Tân Bình (trong đó quận Gò Vấp đã hoàn thành phần xây dựng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị) và 06 điểm phát thuốc vệ tinh; năm 2013 sẽ triển khai thêm 06 điểm phát thuốc vệ tinh theo dự kiến.

Trên cơ sở lộ trình mở rộng và dự kiến số lượng bệnh nhân tăng thêm tại 02 cơ sở điều trị mới và 12 điểm phát thuốc ở TP.HCM, thì ngân sách thành phố cần hỗ trợ kinh phí cho chương trình Methadone giai đoạn 2012 - 2015 với tổng số tiền là 18.640.813.470 đồng, cụ thể như sau:

- Năm 2012: 2.700.000.000 đồng nhằm sửa chữa phòng ốc, kho đựng thuốc, mua sắm trang thiết bị và đào tạo ban đầu cho 02 cơ sở điều trị mới và 06 điểm phát thuốc sẽ mở vào quý I năm 2013.

- Năm 2013: 6.459.921.300 đồng cho việc sửa chữa phòng ốc, kho đựng thuốc, mua sắm trang thiết bị và đào tạo ban đầu cho 06 điểm phát thuốc sẽ mở vào quý III năm 2013; mua thuốc, vận chuyển thuốc, tiêu hủy vỏ chai thuốc Methadone cho 02 cơ sở mới và 12 điểm phát thuốc.

- Năm 2014: 9.480.892.170 đồng cho chi phí mua thuốc, vận chuyển thuốc, tiêu hủy vỏ chai thuốc Methadone cho 02 cơ sở mới và 12 điểm phát thuốc.

- Năm 2015: các khoản hỗ trợ của ngân sách trên sẽ được tính vào tiền thuốc của bệnh nhân.

Khoản kinh phí hỗ trợ trên chưa bao gồm tiền lương cho đội ngũ cán bộ, nhân viên tại các cơ sở điều trị, phát thuốc do sử dụng lực lượng tại chỗ của Trung tâm Y tế dự phòng các quận, huyện *(Chi tiết tại phụ lục 5, phụ lục 6)*.

b) Quy định về mức phí thu từ bệnh nhân và lộ trình thu phí:

Việc thu phí điều trị của bệnh nhân được thực hiện dựa trên nguyên tắc thu đủ bù chi. Tuy nhiên để đảm bảo chương trình được khả thi cần có lộ trình, cụ thể:

- Trong những năm đầu tiên (2012 - 2014) nguồn ngân sách thành phố và các nguồn tài trợ sẽ đảm bảo việc chi trả lương cho cán bộ, nhân viên và tiền thuốc cho bệnh nhân. Các khoản chi phí hoạt động thường xuyên như: phí vận hành, phí hỗ trợ điều trị, phí hỗ trợ kỹ thuật, huấn luyện bổ sung và nâng cao cho nhân viên và các chi phí khác... được sử dụng từ nguồn thu phí bệnh nhân với mức thu phí tối đa là 8.000 đồng/ngày/bệnh nhân tại cơ sở điều trị chính và 6.000 đồng/ngày/bệnh nhân tại điểm phát thuốc.

- Năm 2015, nguồn ngân sách thành phố tiếp tục hỗ trợ tiền lương cho cán bộ, nhân viên. Các khoản chi phí hoạt động thường xuyên và tiền thuốc được sử dụng từ nguồn thu phí bệnh nhân, dự kiến mức thu phí tối đa là 20.000 đồng/ngày/bệnh nhân tại cơ sở điều trị chính, và 18.000đ/ngày/bệnh nhân tại điểm phát thuốc vệ tinh.

Các mức thu này đã có dự tính phần miễn phí khoản thu đối với bệnh nhân nghèo, cận nghèo với tỉ lệ ước tính là 20% bệnh nhân được miễn phí và tỉ lệ thất thu do bệnh nhân gián đoạn liệu trong quá trình điều trị là 5%.

Bệnh nhân thuộc hộ nghèo, cận nghèo theo chuẩn nghèo và cận nghèo của thành phố được công bố theo từng thời kỳ sẽ được miễn phí điều trị khi tham gia chương trình.

3. Quy định về việc phân bổ chi từ nguồn thu phí bệnh nhân:

a) Nguồn thu, bao gồm:

- Nguồn ngân sách cấp.
- Nguồn tài trợ, viện trợ.
- Nguồn thu phí từ bệnh nhân.

b) Nội dung chi bao gồm toàn bộ chi phí phục vụ cho hoạt động các cơ sở điều trị chính và các điểm phát thuốc vệ tinh (không bao gồm chi lương cho đội ngũ cán bộ, nhân viên).

Việc thu, chi tài chính được quản lý và sử dụng theo Nghị định số 43/2006/NĐ-CP ngày 25 tháng 4 năm 2006 của Chính phủ quy định quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế và tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

IV. PHÂN CÔNG - TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế (Thường trực Ủy ban phòng, chống AIDS thành phố):

- Phối hợp với các Sở - ngành liên quan xây dựng và triển khai Kế hoạch xã hội hóa Chương trình điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone; tổ chức thực hiện, theo dõi, kiểm tra và đánh giá hiệu quả hoạt động của mô hình xã hội hóa theo Kế hoạch đề ra.

- Chịu trách nhiệm chính trong việc tổng hợp về nhu cầu thuốc Methadone, thực hiện việc mua, quản lý và điều phối nguồn thuốc cho các cơ sở điều trị.

- Phối hợp với Sở Nội vụ làm việc với Ủy ban nhân dân các quận, huyện có triển khai các cơ sở điều trị và điểm phát thuốc về biên chế, nhân sự làm việc tại các cơ sở điều trị, các điểm phát thuốc.

- Tổng hợp báo cáo từ tuyến quận, huyện và thực hiện báo cáo định kỳ 6 tháng, 1 năm về kết quả triển khai kế hoạch trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính:

- Cân đối, bố trí ngân sách để triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng lộ trình.

- Phối hợp với Ủy ban phòng, chống AIDS thành phố và Sở Y tế tham mưu về mức thu, chi trong kế hoạch xã hội hóa chương trình Methadone, trình Ủy ban nhân dân thành phố; đồng thời hướng dẫn các đơn vị sử dụng và thanh quyết toán kinh phí theo đúng quy định hiện hành.

3. Công an thành phố:

Chỉ đạo Công an các quận - huyện, phường - xã - thị trấn:

- Phối hợp với ngành y tế và các ban, ngành, đoàn thể khác để hỗ trợ triển khai mô hình xã hội hóa chương trình Methadone đã được phê duyệt.

- Phối hợp chặt chẽ với cơ quan y tế và hỗ trợ lực lượng để bảo vệ các cơ sở điều trị và phát thuốc, bảo vệ kho thuốc; hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự và quản lý người bệnh tham gia chương trình khi cần thiết.

4. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội:

- Phối hợp với Ủy ban phòng, chống AIDS thành phố và Sở Y tế để triển khai mô hình xã hội hóa chương trình Methadone lồng ghép với chương trình cai nghiện ma túy tại gia đình, tại cộng đồng.

- Phối hợp thực hiện công tác quản lý người điều trị Methadone và hỗ trợ người bệnh trong học nghề, giải quyết việc làm, hỗ trợ vay vốn, chấp hành pháp luật tại nơi cư trú.

- Hướng dẫn Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội và Ủy ban nhân dân các phường, xã, thị trấn trong công tác quản lý, giúp đỡ người điều trị Methadone trên địa bàn nơi cư trú.

- Cùng cố và nâng cao năng lực của mạng lưới trong việc hỗ trợ tâm lý - xã hội, hướng nghiệp, dạy nghề, tạo công ăn việc làm cho bệnh nhân Methadone.

5. Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Trung tâm Truyền thông, Giáo dục Sức khỏe thành phố thuộc Sở Y tế:

- Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch phối hợp với các cơ quan liên quan chỉ đạo thực hiện tốt công tác thông tin, tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của việc triển khai Kế hoạch, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận trong các cấp các ngành và các tầng lớp nhân dân.

- Trung tâm Truyền thông, Giáo dục Sức khỏe thành phố tổ chức truyền thông rộng rãi về chương trình xã hội hóa điều trị Methadone thông qua các phương tiện truyền thông của Trung tâm như: Chương trình phát thanh Phòng chống AIDS cho mọi người, website T4G, Medinet, Bản tin Sức khỏe...

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố và các tổ chức thành viên:

- Chỉ đạo hệ thống Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp, các tổ chức thành viên phối hợp chặt chẽ với các Sở - ngành liên quan trong công tác thông tin, giáo dục, truyền thông, tạo sự đồng thuận của xã hội về việc triển khai mô hình xã hội hóa chương trình Methadone.

- Tham gia hỗ trợ kết nối bệnh nhân Methadone với các dịch vụ hỗ trợ về y tế, sức khoẻ, tâm lý trong cộng đồng.

7. Ủy ban nhân dân các quận - huyện:

- Tạo điều kiện, môi trường thuận lợi cho việc triển khai mô hình xã hội hóa chương trình Methadone.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế dự phòng và các ban, ngành trong công tác quản lý, giáo dục, tổ chức đào tạo, dạy nghề, tìm việc làm và hỗ trợ tâm lý, xã hội cho người tham gia mô hình xã hội hóa chương trình Methadone trên địa bàn.

8. Trung tâm Y tế dự phòng các quận - huyện và các cơ sở điều trị Methadone:

- Đối với các quận - huyện đang có cơ sở điều trị Methadone: chủ động trong việc tham gia thực hiện mô hình xã hội hóa theo Kế hoạch và hướng dẫn của Ủy ban phòng, chống AIDS thành phố.

- Đối với các quận - huyện sẽ triển khai cơ sở điều trị Methadone: Chuẩn bị cơ sở vật chất theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và của thành phố. Căn cứ Kế hoạch của thành phố, xây dựng và hoàn chỉnh Kế hoạch triển khai chương trình Methadone tại cơ sở và trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, phê duyệt.

- Thực hiện mức thu, quản lý và sử dụng kinh phí từ nguồn thu của bệnh nhân theo đúng Kế hoạch của Ủy ban nhân dân thành phố, hướng dẫn của Sở Tài chính và các quy định hiện hành; thông báo công khai mức thu tại cơ sở và thông báo cho người bệnh, gia đình người bệnh trước khi tiến hành các thủ tục đăng ký và xét chọn.

9. Đối với người nghiện ma túy và gia đình người nghiện ma túy tham gia điều trị Methadone:

- Tuân thủ các qui định về việc điều trị Methadone.

- Đóng góp đầy đủ kinh phí điều trị hàng tháng theo mức thu đã quy định.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Minh Trí

Phụ lục 1: Chi phí vận hành của 01 Cơ sở điều trị và 01 Điểm phát thuốc/năm

TT	Nội dung	Chi phí/cơ sở/năm	
		CSDT chính	Điểm PT
I	Chi phí cho nhân sự	722.000.000	210.000.000
1	- Lương cho nhân sự chuyên môn	560.000.000	150.000.000
2	- Lương cho nhân sự không chuyên môn: Bảo vệ: 3.000.000đ/người; nhân viên tạp vụ: 2.500.000đ/người; kế toán: 5.000.000đ/người (CSDT chính: 4 nhân viên toàn thời gian; điểm vệ tinh: 3 nhân viên bán thời gian, kiêm nhiệm)	162.000.000	60.000.000
II	Chi phí triển khai cơ sở điều trị	943.400.000	573.800.000
A	Chi phí ban đầu	553.600.000	350.000.000
3	- Phí sửa chữa, trang bị CSVC cho cơ sở mới	300.000.000	200.000.000
4	- Phí mua sắm trang thiết bị cho cơ sở mới	200.000.000	120.000.000
5	- Đào tạo ban đầu	50.000.000	30.000.000
B	Chi phí vận hành	314.800.000	199.800.000
6	- Phí xét nghiệm bắt buộc cho BN khi mới vào CT (XN viêm gan B, C, Lao, công thức máu): 200.000đ/BN	60.000.000	0
7	- Phí xét chọn bệnh nhân: 100.000đ/người/lần x 6 người/lần x 6 lần/năm	3.600.000	0
8	- Phí làm thẻ cho bệnh nhân: 50.000đ/thẻ, ước tính 20% BN bị mất thẻ phải làm lại trong quá trình nhận thuốc tại điểm phát thuốc vệ tinh	15.000.000	2.500.000
9	- Photo biểu mẫu: 900.000đ/tháng x 12 tháng	10.800.000	10.800.000
10	- Nước uống (bệnh nhân và nhân viên): 20.000đ/bình x 50 bình/tháng x 12 tháng	12.000.000	12.000.000
11	- Phí điện, nước, điện thoại, internet: 2.500.000đ/tháng x 12 tháng	30.000.000	30.000.000
12	- Test xét nghiệm heroin (12.500đ/test): 1 test/BN/tháng x 12 tháng	45.000.000	37.500.000
13	- Test xét nghiệm một số ma túy khác (85.000đ/test): 1 test/BN/3 tháng x 4 lần	102.000.000	85.000.000
14	- Phí duy tu, bảo dưỡng: 20.000.000đ/CSC/năm; 10.000.000đ/điểm phát thuốc/năm	20.000.000	10.000.000
15	- Phí khấu hao tài sản (10%/năm/cơ sở)	20.000.000	12.000.000
C	Chi phí cho một số hoạt động hỗ trợ điều trị	75.000.000	24.000.000
16	- Phí tổ chức các buổi tư vấn nhóm cho bệnh nhân (1 tháng/lần): 300.000đ/lần x 12 tháng x 10 nhóm/PK	36.000.000	0
17	- Phí tổ chức các buổi tư vấn cho gia đình bệnh nhân (2 tháng/lần): 500.000đ/lần x 6 lần x 5 nhóm gia đình	15.000.000	0
18	- Phí hỗ trợ sinh hoạt các nhóm tự giúp: 200.000đ/nhóm x 10 nhóm/PK x 12 tháng	24.000.000	24.000.000
III	Thuốc	1.005.676.500	840.463.750
19	- Phí mua thuốc	984.076.500	820.063.750
20	- Phí vận chuyển thuốc phân phối cho các cơ sở: 1.000.000đ/lần/cơ sở x 12 lần/năm	12.000.000	12.000.000
21	- Phí tiêu hủy vỏ chai: 600.000đ/CSDT chính/tháng; 500.000đ/điểm phát thuốc/tháng	7.200.000	6.000.000
22	- Chi phí giám sát huỷ vỏ chai: 200.000đ/tháng/cơ sở (200.000đ/lần cho nhân viên của cơ sở tham gia giám sát; 750.000đ/người cho 2 GSV thành phố (Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường) tham gia giám sát/lần)	2.400.000	2.400.000
IV	Chi phí khác	180.500.000	154.000.000
23	- Đào tạo bổ sung và nâng cao	20.000.000	10.000.000
24	- Phụ cấp nghỉ lễ theo qui định của nhà nước	28.500.000	12.000.000
25	- Làm ngoài giờ: 8.000.000đ/tháng x 12 tháng	96.000.000	96.000.000
26	- Chi phí trả cho việc hỗ trợ kỹ thuật, QL-GS: 3.000.000đ/tháng x 12 tháng	36.000.000	36.000.000
	Tổng cộng	2.851.576.500	1.778.263.750

Phụ lục 2: Phân bổ nguồn chi cho 01 Cơ sở điều trị chính (300 bệnh nhân)

Mục	Năm 2013			Năm 2014			Từ năm 2015 trở đi		
	Nguồn chi và nội dung	Số tiền	Tỉ lệ	Nguồn chi và nội dung	Số tiền	Tỉ lệ	Nguồn chi và nội dung	Số tiền	Tỉ lệ
1	<i>I. Ngân sách nhà nước + Nhà tài trợ PEPPAR</i>	2.277.676.500	79,87%	<i>I. Ngân sách nhà nước + Nhà tài trợ PEPPAR</i>	1.727.676.500	75,07%	<i>I. Ngân sách nhà nước:</i>	722.000.000	31,37%
	+ Lương	722.000.000	25,32%	+ Lương	722.000.000	31,37%	+ Lương	722.000.000	31,37%
	+ Chi phí ban đầu (phí sửa chữa, trang thiết bị, đào tạo ban đầu)	550.000.000	19,28%	+ Chi phí ban đầu (phí sửa chữa, trang thiết bị, đào tạo ban đầu)		0,00%	<i>II. Thu phí bệnh nhân:</i>	1.579.576.500	68,63%
	+ Chi phí: Mua thuốc, vận chuyển, phân phối thuốc cho các cơ sở, tiêu hủy vỏ chai thuốc	1.005.676.500	35,27%	+ Chi phí: Mua thuốc, vận chuyển, phân phối thuốc cho các cơ sở, tiêu hủy vỏ chai thuốc	1.005.676.500	43,70%	+ Chi phí: Mua thuốc, vận chuyển, phân phối thuốc cho các cơ sở, tiêu hủy vỏ chai thuốc	1.005.676.500	43,70%
2	<i>II. Thu phí bệnh nhân:</i>	573.900.000	20,13%	<i>II. Thu phí bệnh nhân:</i>	573.900.000	24,93%			
	+ Phí vận hành	318.400.000	11,17%	+ Phí vận hành	318.400.000	13,83%	+ Phí vận hành	318.400.000	13,83%
	+ Phí cho các hoạt động hỗ trợ điều trị	75.000.000	2,63%	+ Phí cho các hoạt động hỗ trợ điều trị	75.000.000	3,26%	+ Phí cho các hoạt động hỗ trợ điều trị	75.000.000	3,26%
	+ Chi phí khác	180.500.000	6,33%	+ Chi phí khác	180.500.000	7,84%	+ Chi phí khác	180.500.000	7,84%
	Tổng chi phí:	2.851.576.500	100%	Tổng chi phí:	2.301.176.500	100%	Tổng chi phí	2.301.576.500	100%
	Dự kiến thu tiền (GD1: 7.000đ/bệnh nhân)	574.875.000		Dự kiến thu tiền (GD1: 7.000đ/bệnh nhân)	574.875.000		Dự kiến thu tiền (GD2: 20.000đ/bệnh nhân)	1.642.500.000	

Phụ lục 3: Phân bổ nguồn chi cho 01 Điểm phát thuốc vệ tinh (250 bệnh nhân)

Mục	Năm 2013			Năm 2014			Từ năm 2015 trở đi		
	Nguồn chi và nội dung	Số tiền	Tỉ lệ	Nguồn chi và nội dung	Số tiền	Tỉ lệ	Nguồn chi và nội dung	Số tiền	Tỉ lệ
1	I. Ngân sách nhà nước:	1.400.463.750	78,75%	I. Ngân sách nhà nước:	1.050.463.750	73,55%	I. Ngân sách nhà nước:	210.000.000	14,70%
	+ Lương	210.000.000	11,81%	+ Lương	210.000.000	14,70%	+ Lương	210.000.000	14,70%
	+ Chi phí ban đầu (phí sửa chữa, trang thiết bị, đào tạo ban đầu)	350.000.000	19,68%	+ Chi phí ban đầu (phí sửa chữa, trang thiết bị, đào tạo ban đầu)	0	0,00%	II. Thu phí bệnh nhân:	1.218.263.750	85,30%
2	II. Thu phí bệnh nhân:	377.800.000	21,25%	II. Thu phí bệnh nhân:	377.800.000	26,45%			
	+ Phí vận hành	199.800.000	11,24%	+ Phí vận hành	199.800.000	13,99%	+ Phí vận hành	199.800.000	13,99%
	+ Phí cho các hoạt động hỗ trợ điều trị	24.000.000	1,35%	+ Phí cho các hoạt động hỗ trợ điều trị	24.000.000	1,68%	+ Phí cho các hoạt động hỗ trợ điều trị	24.000.000	1,68%
	+Chi phí khác	154.000.000	8,66%	+Chi phí khác	154.000.000	10,78%	+Chi phí khác	154.000.000	10,78%
	Tổng chi phí:	1.778.263.750	100%	Tổng chi phí:	1.428.263.750	100%	Tổng chi phí	1.428.263.750	100%
	Dự kiến thu tiền (GD1: 5.000đ/bệnh nhân)	410.625.000		Dự kiến thu tiền (GD1: 5.000đ/bệnh nhân)	410.625.000		Dự kiến thu tiền (GD2: 18.000đ/bệnh nhân)	1.478.250.000	

Phụ lục 4: Bảng phân bố số lượng bệnh nhân đang điều trị Methadone (tính đến ngày 31 tháng 7 năm 2012)

TT	Cơ sở điều trị chính	Quận 4		Quận 6		Thủ Đức		Quận 8		Bình Thạnh		Tổng	
		Dò hieu	Duy trị	Dò hieu	Duy trị	Dò hieu	Duy trị	Dò hieu	Duy trị	Dò hieu	Duy trị	Dò hieu	Duy trị
1	Quận 1	1	21		1	2	2		1		5	3	30
2	Quận 2		5			4	8		1		3	4	17
3	Quận 3		12	2	2		1	1	2	2	6	5	23
4	Quận 4	17	171									17	171
5	Quận 5		8	1	17	0	1	1	5			2	31
6	Quận 6			21	141				1			21	142
7	Quận 7	2	27				1	3	8			5	36
8	Quận 8		6	0	4	4		31	179		2	35	191
9	Quận 9					10	14				3	10	17
10	Quận 10		10	1	14	4	2	2	7		5	7	38
11	Quận 11		2	1	20	0	1	2	6			3	29
12	Quận 12		1		1		2			4	6	4	10
13	Bình Thạnh		1		1	1		2	2	32	137	33	141
14	Thủ Đức		1			14	93			1	2	15	96
15	Phủ Nhuận		3		1	2	1	2			8	2	15
16	Gò Vấp		1		1	1	2	1	1	3	18	4	23
17	Tân Bình		2	0	5	3	3	4	4	2	15	9	29
18	Bình Tân		1	2	22			1				2	24
19	Tân Phú		3	0	9	1		1	3		2	2	17
20	Bình Chánh				4			2	13			2	17
21	Hóc Môn				2		1			1	22	1	25
22	Củ Chi				1	0	2					0	3
23	Nhà Bè		3									0	3
24	Cần giờ											0	0
25	Ngoại tỉnh				2							0	2
	Tổng số	20	278	28	248	46	134	47	236	45	234	186	1130

Phụ lục 5: Lộ trình mở rộng chương trình Methadone và dự kiến số lượng bệnh nhân giai đoạn 2012-2015

TT	Cơ sở Methadone	Dự kiến số bệnh nhân					
		2012	2013		2014		2015
			T1-T6/2013	T7-T12/2013	T1-T6/2014	T7-T12/2014	
I	Cơ sở điều trị chính	1500	1700	2000	2100	2100	2100
1	Quận 4	300	300	300	300	300	300
2	Quận 6	300	300	300	300	300	300
3	Quận 8	300	300	300	300	300	300
4	Bình Thạnh	300	300	300	300	300	300
5	Thủ Đức	300	300	300	300	300	300
6	Gò Vấp	0	100	250	300	300	300
7	Tân Bình	0	100	250	300	300	300
II	Cơ sở phát thuốc vệ tinh	398	320	780	1200	1620	1900
1	Quận 12	40	50	80	120	150	150
2	Trung tâm Tư vấn và Cai nghiện Ma Túy	0	0	50	80	120	140
3	Quận 1	45	50	80	120	150	170
4	Quận 2	21	0	50	80	120	140
5	Quận 3	28	0	50	80	120	140
6	Quận 5	65	70	80	120	150	200
7	Quận 7	44	50	80	120	150	180
8	Quận 10	45	50	80	120	150	180
9	Phủ Nhuận	17	0	50	80	120	140
10	Bình Chánh	19	0	50	80	120	140
11	Bình Tân	48	50	80	120	150	180
12	Hóc Môn	26	0	50	80	120	140

Phụ lục 6: Phân bổ ngân sách thành phố cho mô hình xã hội hóa chương trình Methadone giai đoạn 2012-2015

TT	Nội dung chi	2012 (chuyển bị triển khai)		2013		2014	
		CS chính (2)	Phát thuốc (6)	CS chính (7)	Phát thuốc (12)	CS chính (7)	Phát thuốc (12)
I	Chi phí ban đầu	600.000.000	2.100.000.000		2.100.000.000		
1	- Phí sửa chữa, trang bị cơ sở vật chất cho 1 cơ sở điều trị chính và 12 điểm phát thuốc (6 điểm mở đầu năm 2013 và 6 điểm mở cuối năm 2013): 300.000.000 đồng/cơ sở điều trị chính; 200.000.000 đồng/điểm phát thuốc.	300.000.000	1.200.000.000		1.200.000.000		
2	- Phí mua sắm trang thiết bị cho 1 cơ sở điều trị chính và 12 điểm phát thuốc (6 điểm mở đầu năm 2013 và 6 điểm mở cuối năm 2013): 200.000.000 đồng/cơ sở điều trị chính; 120.000.000 đồng/điểm phát thuốc	200.000.000	720.000.000		720.000.000		
3	- Đào tạo ban đầu: 50.000.000đ/cơ sở điều trị chính, 30.000.000đ/điểm phát thuốc	100.000.000	180.000.000		180.000.000		
II	Thuốc	0	0	1.237.212.820	3.122.708.480	4.157.448.600	5.323.443.570
4	Phí mua thuốc cho 2 cơ sở chính và 12 điểm phát thuốc do ngân sách nhà nước đầu tư			1.194.012.820	2.939.108.480	4.114.248.600	5.078.643.570
5	- Phí vận chuyển thuốc phân phối cho các cơ sở: 1.000.000đ/lần/cơ sở x 12 lần/năm			24.000.000	108.000.000	24.000.000	144.000.000
6	- Phí tiêu hủy vỏ chai: 600.000đ/cơ sở điều trị chính/tháng; 500.000đ/điểm phát thuốc/tháng			14.400.000	54.000.000	14.400.000	72.000.000
7	Chi phí giám sát hủy vỏ chai: 200.000 đồng/tháng/cơ sở (200.000đ/lần cho nhân viên của cơ sở tham gia giám sát; 750.000 đồng/người cho 2 giám sát viên thành phố (Sở Y tế, Sở Tài nguyên và Môi trường) tham gia giám sát/lần)			4.800.000	21.600.000	4.800.000	28.800.000
	Tổng cộng	2.700.000.000		6.459.921.300		9.480.892.170	